TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:129/2024/HSST
Ngày 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Thanh Phúc**
Các hội thẩm nhân dân:
- 1. Ông **Ngô Hồng Khánh –** Nghề nghiệp: Giáo viên
- 2. Bà **Phan Thị Tuyền –** Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng giáo dục

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Xuân Thắng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà***:** Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:139/2024/HSST ngày 20/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đình Ng** – Sinh ngày: 23/08/2007 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048207004399, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn M (Còn sống) và bà Nguyễn Thị Thuỳ V (Còn sống). Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án Không

Tiền sự:

- Ngày 24/10/2023 bị Công an huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 306 ngày 24/10/2023 về hành vi " *Trộm cắp tài sản"* với hình thức cảnh cáo.

- Ngày 08/01/2024 bị Công an quận Cẩm Lệ ra quyết định xử phạt hành chính số 04 ngày 08/01/2024 về hành vi " *Trộm cắp tài sản*" bằng hình thức: Cảnh cáo.

Nhân thân: Ngày 22/02/2023 bị Công an quận Liên Chiểu ra quyết định xử phạt hành chính số: 242 ngày 14/04/2023 với hình thức cảnh cáo do có hành vi mang theo vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình Nguyên là ông Lê Văn M, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị Thuỳ V, sinh năm: 1981. Cùng trú tại: Thôn Quan

Nam 4, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (là cha mẹ ruột). Ông M, bà V có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình Nguyên là ông Bùi Xuân Nam là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Hoàng Gia L** – Sinh ngày: 06/05/2007 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Duy Ph (Còn sống) và bà Lê Thị Thanh Nh (Còn sống). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án Không

Tiền sự: Không

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hoàng Gia L là ông Trần Duy Ph, sinh năm: 1986 và bà Lê Thị Thanh Nh, sinh năm: 1986. Cùng trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng (là cha mẹ ruột bị cáo L). Ông Ph vắng mặt, bà Nh có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Giam L là ông Lê Bảo Ân là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 226/2024/HSST – LCĐKNCT ngày 29/11/2024. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1974. Trú tại: Tổ 5, Thôn Quan Nam 4, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1981. Trú tại: Thôn An Ngãi Tây 1, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1959. Trú tại: Thôn Vân Dương 2, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đỗ Minh Tr, sinh năm: 2006. Trú tại: Thôn Quan Nam 4, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp là ông Đỗ Ku Ch, sinh năm: 1983 và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1983. Cùng trú tại: Thôn Quan Nam 4, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (là cha mẹ ruột). Vắng mặt

- Ông Lê Văn Tr, sinh năm: 2006. Trú tại: Tổ 03, thôn Hiền phước, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp là ông Lê Văn T, sinh năm: 1975 và bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1986. Cùng trú tại: Tổ 03, thôn Hiền phước, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1988. Trú tại: Thôn Quan Nam 3, xã Hoà

Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Bà Dương Thị Th, sinh năm: 1982. Trú tại: Nhơn Hoà 18, Phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1975. Trú tại: Thôn Quan Nam 4, xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào trưa ngày 14/5/2024, Trần Hoàng Gia L nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp điện để bán lấy tiền. Sau đó, L rủ Lê Đình Ng cùng đi trộm cắp, thì Nguyên đồng ý. Ng liên hệ mượn của Đỗ Minh Tr (sinh năm 2006, trú thôn Quan Nam 4, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang) 01 (một) chiếc xe mô tô Wave màu trắng (không rõ biển số) chở L đi đến địa phận thôn Quan Nam 4, xã Hòa Liên, huyện Hoà Vang, thì phát hiện trước nhà ông Nguyễn Hữu B (sinh năm 1974, trú thôn Quan Nam 4, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang) có dựng 01 (một) xe máy điện (màu trắng, không rõ nhãn hiệu, không rõ biển số) trước nhà nhưng không người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa, thì Nguyên dừng xe đứng ngoài chờ còn Lâm đi vào mở khóa và trộm cắp xe máy điện này. Sau đó, L cùng Ng mang xe vừa trộm được đến tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1988, trú thôn Quan Nam 3, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang) thuộc thôn An Ngãi Đông, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang để bán. Khi đến nơi, Ng đứng ngoài, L dắt xe máy điện vào trong bán cho bà Ng với giá 600.000 đồng. Sau đó, Ng tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở L đi đến khu vực thuộc tổ 6, thôn An Ngãi Tây 1, xã Hòa Sơn thì phát hiện tại vỉa hè trước nhà chị Lê Thị Th (sinh năm 1981, trú thôn An Ngãi Tây 1, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang) có dựng 01 (một) chiếc xe máy điện màu xanh dương hiệu Sufat của chị Th, Ng điều khiển xe mô tô trên dừng lại đứng ở ngoài đường gần vị trí xe máy điện, còn L đi đến vị trí xe điện rồi đẩy xe máy điện xuống lòng đường, Ng điều khiển xe mô tô đẩy L ngồi trên xe điện, cả hai tiếp tục đem xe này đến bán tại tiệm phế liệu của bà Ng. Khi đến nơi, Ng đứng ngoài, còn L đi vào bán được 700.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, bà Dương Thị Th (sinh năm: 1982, trú phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) đến tiệm thu mua phế liệu của bà Ng và mua lại 02 (hai) xe máy điện nói trên với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình vận chuyển 02 (hai) xe máy điện nói trên về nhà, đến đoạn đường Nguyễn Lương Bằng có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua nên bà Theo đã bán lại 02 (hai) chiếc xe máy điện nói trên cho người này với giá 1.700.000 đồng. Số tiền có được sau khi bán 02 (hai) xe điện nói trên thì L và Ng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Các tài sản bị trộm cắp không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng

kết luận: 01 (một) xe máy điện hiệu Sufat màu xanh da trời, sản xuất năm 2021 (đã qua sử dụng), có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) xe máy điện không rõ nhãn hiệu, chủng loại, năm sản xuất (đã qua sử dụng: Tài sản này, hội đồng định giá không xác định được giá trị tại thời điểm bị trộm cắp do yêu cầu của Cơ quan CSĐT không có chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ).

Ngoài ra trước đó, vào khoảng 03 giờ 30 phút rạng sáng ngày 21/4/2024 Lê Đình Ng đang đi bộ trên đường bê tông từ thôn An Ngãi Đông, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang về hướng thôn Vân Dương 2, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang để đi về nhà. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Nh (sinh năm 1959, trú thôn Vân Dương 2, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang) thì quan sát thấy phía trước nhà ông Nh có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SURDA gắn biển số 43S6-9975 có sẵn chìa khóa cắm trên ổ khóa nhưng không có người trông coi nên Ng nảy sinh ý định trộm chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Sau đó, Ng đi đến trộm cắp xe mô tô này và khởi động cho xe nổ máy rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng về đường Nguyễn Tất Thành nối dài. Khi Ng điều khiển xe 43S6-9975 đi đến khu vực vui chơi của khu đô thị GoldenHills thuộc phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu thì nhìn thấy Lê Văn Tr (sinh năm 2006, trú thôn Hiền Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang), Đỗ Minh Tr và N (không rõ địa chỉ, là bạn của Trung và Trí) đang ngồi chơi và hút thuốc tại đây nên dừng xe lại nói chuyện, sau đó, Ng, Tr, Tr ngủ lại tại đây còn Nam đi đâu không rõ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, qua tin báo của người dân nghi Ng, Tr, Tr có trộm cắp tài sản nên Công an phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu đến mời về trụ sở làm việc và bàn giao cho Công an xã Hòa Liên xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SURDA gắn biển số 43S6-9975 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 128/CT - VKSHV ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Đình Ng từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, 101 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Hoàng Gia L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo..

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SURDA gắn biển số 43S6-9975 (đã qua sử dụng); số khung: 61001694, số máy: 001541, hiện vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L đã bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị Th số tiền: 5.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Hữu B số tiền 3.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đủ số tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đình Ng, Trần Hoàng Gia L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều Luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

Luật sư Bùi Xuân Nam bào chữa cho chị cáo Lê Đình Ng có luận cứ bào chữa cho bị cáo gửi cho Toà án trình bày bị cáo Ng còn quá nhỏ, tuổi " ăn chưa no, lo chưa tới" độ tuổi chưa phát triển toàn diện về khả năng tư duy, trình độ học vấn thấp nên dẫn đến khả năng nhận thức về pháp luật của bị cáo bị hạn chế. Hơn nữa về đặc trưng tâm sinh lý của lứa tuổi còn bồng bột, thiếu suy nghĩ. Với mục đích thích đi chơi và bị bạn bè rủ rê nên bị cáo Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà không hình dung rõ về hành vi sai trái của mình, bên cạnh đó cũng không nhận thức được hậu quả, tác hại. Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Ng hưởng mức án thấp thể hiện tính nhân đạo, tính khoan hồng của đảng và nhà nước đối với người dưới 18 tuổi vi phạm.

Luật sư Lê Bảo Ân bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Gia L trình bày bào chữa cho bị cáo thống nhất với về mặt tội danh cũng như điều Luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Trong ngày 14/05/2024 bị cáo Lâm rủ bị cáo Ng đi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Hoà Sơn và xã Hoà Liên, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cả hai bị cáo lén lút thực hiện trộm cắp xe máy điện của ông Nguyễn Hữu B và bà Lê Thị Th với tổng số tiền 5.600.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng kết luận.

Ngoài ra riêng bị cáo Lê Đình Ng trước đó ngày 21/04/2024 bị cáo một mình thực hiện trộm cắp của ông Nguyễn Văn Nh một xe mô tô nhãn hiệu SURDA có giá trị 600.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng kết luận.

Như vậy, hành vi phạm tội này của bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số: 128/CT - VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân mà các bị cáo đã thực hiện thì thấy rằng: Hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm theo khoản 1 Điều 17 Bộ Luật hình sự nhưng vai trò đồng phạm có khác nhau.

Bị cáo L là người rủ rê bị cáo Nguyên đi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo là người trực tiếp lấy trộm, trực tiếp bán tài sản trộm cắp. Bị cáo Ng là người giúp sức tích cực trong lần trộm cắp với bị cáo L, đồng thời là người trước đó thực hiện riêng một vụ trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo hiện đang bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt giam điều tra trong vụ án hình sự khác, bị cáo có tiền sự, nhân thân xấu. Tổng giá trị bị cáo Ng chiếm đoạt là 6.200.000 đồng, bị cáo L chiếm đoạt là 5.600.000 đồng. Từ phân tích đánh giá vai trò, số tiền chiếm đoạt, nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng bị cáo Ng cần phải xử mức án nặng hơn đối với bị cáo L là phù hợp.

Bị cáo Ng thực hiện hành vi phạm tội khi mới 15 tuổi 07 tháng 21 ngày; Bị cáo L phạm tội khi mới 16 tuổi 08 ngày. Do đó, nên cần áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự để xử lý đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Lê Đình Ng và bị cáo Trần Hoàng Gia L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Hoàng Gia L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Đình Ng thực hiện phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Hoàng Gia L cũng thực hiện trộm cắp tài sản 02 lần. Tuy nhiên một lần Hội đồng định giá không xác định được giá trị tài sản trộm cắp nên không xác định bị cáo Trần Hoàng Gia Lâm phạm tội 02 lần trở lên.

[6] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ng hiện đang bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng hiện bắt giam điều tra trong vụ án hình sự khác, bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Đình Ng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Hoàng Gia L sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngoài lần phạm tội này đã chấp hành chính sách, pháp luật, có nơi thường trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được mức hưởng án treo và giao về địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

Đối với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Gia L trình bày bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người rủ rê, người thực hành nên việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được mức hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đã xem xét đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cho bị cáo L là phù hợp. Do đó không có căn cứ để chấp nhận như yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo L.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SURDA gắn biển số 43S6-9975 (đã qua sử dụng); số khung: 61001694, số máy: 001541, hiện vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[**8**] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L đã bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị Th số tiền: 5.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Hữu B số tiền 3.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đủ số

tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[**9**] Đối với các vấn đề khác:

- Đối với Lê Văn Tr và Đỗ Minh Tr: Tr và Tr không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Ng và L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị Ng có hành vi mua xe máy điện: Quá trình điều tra, Trần Hoàng Gia L khai nhận đối với xe máy điện màu xanh dương hiệu Sufat thì khi Lâm bán có nói về nguồn gốc xe là do L trộm cắp được và Ng vẫn đồng ý mua. Tuy nhiên, Nguyệt không thừa nhận, đã tiến hành đối chất nhưng vẫn không làm rõ được, ngoài lời khai của Lâm thì không có tài liệu chứng cứ nào xác định Ng biết rõ xe máy điện màu xanh dương hiệu Sufat là do L trộm cắp mà có. Bên cạnh đó, xe này không thuộc trường hợp phải đăng ký chứng nhận sở hữu để buộc Ng phải biết rõ xe này có phải xe của L hay không. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Ng về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với Dương Thị Th: Qua điều tra xác định khi mua số tài sản trên thì Theo không biết nguồn gốc số tài sản trên là do trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý Theo về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô Wave màu trắng (không rõ biển số): Qua điều tra xác định xe này do Hồ Song Văn Tr (sinh năm: 2009, HKTT: tổ 03, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) cho Đỗ Minh Tr mượn. Tr cho Ng mượn xe nhưng không biết Ng dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tr là có căn cứ.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Đình Ng** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, 101 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Gia L** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2024). Giao bị cáo Trần Hoàng Gia L về Ủy ban nhân dân xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Trần

Hoàng Gia L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SURDA gắn biển số 43S6-9975 (đã qua sử dụng); số khung: 61001694, số máy: 001541, hiện vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L đã bồi thường cho người bị hại bà Lê Thị Th số tiền: 5.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Hữu B số tiền 3.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đủ số tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Đình Ng và Trần Hoàng Gia L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lâm)

<u>Nơi nhận</u>

- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Công an huyện Hòa Vang*
- *PHSNV công an huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THA huyện Hòa Vang;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TRƯƠNG THANH PHÚC